

SỐ 1494

KINH TỊNH NGHIỆP CHƯỞNG

Hán dịch: Mất tên người dịch (xếp vào mục lục đời Tần)

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn cây Am La thuộc thành Tỳ Xá Ly cùng với chúng Đại Tỳ Kheo năm trăm người, và ba vạn hai ngàn vị Đại Bồ Tát, tên các vị là: Bồ tát Hoại Ma, Bồ tát Thần Thông Du Hý Quang Diệm, Bồ tát Liên Hoa Thân, Bồ tát Phóng Quang Vương, Bồ tát Thường Điều Thân, Bồ tát Mãn Chúng Nguyệt, Bồ tát Bảo Trang Nghiêm Kiên Ý, Bồ tát Tạt Hoa Nhân, Bồ tát Tịnh Âm Thanh Vương, Bồ tát Quang Chiếu Minh, Bồ tát Diệu Chơn Kim, Bồ tát Hàng Phục Nhất Thiết Chư Căn Cảnh Giới, Bồ tát Đại Lôi Âm, Bồ tát Như Ý Quang Tích. Ba vạn hai ngàn Bồ Tát như thế, pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi là bậc đứng đầu.

Bấy giờ, có một Tỳ Kheo tên là Vô Cấu Quang vào thành Tỳ Xá Ly, theo thứ lớp khát thực, vì không biết nên vào nhà dâm nữ. Khi Vô Cấu Quang vào nhà ấy rồi, lúc đó dâm nữ khởi tâm nhiễm ô với Vô Cấu Quang, nghĩ: “Nay ta quyết hành dục với Tỳ Kheo này. Nếu không theo ta, ta sẽ tự vẫn.” Nghĩ như thế rồi, cô ấy liền đóng cửa, nói với Tỳ Kheo:

- Xin Tôn giả cùng tôi hành dục. Nếu không theo ý tôi, tôi nhất định sẽ chết.

Vô Cấu Quang nói với dâm nữ:

- Xin cô hãy dừng lại! Tôi không thể phạm việc này. Vì sao? Vì giới luật Phật đã chế, tôi phải phụng hành, thà bỏ thân mạng chứ không phá giới này.

Dâm nữ lại nghĩ: “Nay ta phải dùng chú thuật, linh dược làm cho Tỳ Kheo này hành dục với ta “, rồi nói với Tỳ Kheo:

- Nay tôi không thể làm cho Thầy thối chuyển, phạm vào giới cấm, chỉ xin Thầy nhận thức ăn do tôi cúng dường.

Nói rồi, cô ta vào nhà trong, đọc chú vào thức ăn rồi bỏ vào bát của Tỳ-kheo. Do sức chú thuật, nên khiến Tỳ-kheo này mất chánh niệm, khởi tâm dục, càng lúc càng mạnh. Khi ấy, dâm nữ thấy sắc mặt Tỳ-kheo này biến đổi, liền đến nắm tay đi cùng hành dục.

Sau khi Tỳ-kheo và dâm nữ kia cùng nhau hành dục, Tỳ-kheo mang thức ăn khát thực về lại tinh xá. Đến tinh xá, vị ấy lo buồn, hối hận, toàn thân nóng bức ray rức, than: “ Chao ôi! Vì sao ta phá đại giới về thân! Nay ta không xứng đáng thọ nhận của tín thí. Ta đã là người phá giới, sẽ bị đọa vào địa ngục!”

Lúc ấy, Vô Cấu Quang đến chỗ các Tỳ-kheo đồng phạm hạnh, nói:

- Tôi đã phá giới, chẳng phải là Sa môn, chắc chắn bị đọa vào địa ngục!

Các Tỳ-kheo hỏi Vô Cấu Quang:

- Do nhân duyên gì mà phá giới này?

Tỳ-kheo Vô Cấu thuật lại đầy đủ sự việc trên.

Các đồng học nói với Vô Cấu:

- Nhon giả nên biết! Ở đây có Đại Bồ tát tên là Văn Thù Sư Lợi đã đắc Pháp nhãn vô sanh, có khả năng khéo trừ diệt tội phá giới, cũng khiến cho chúng sanh không còn bị sự ràng buộc, sự ngăn che. Nay tôi cùng thầy hãy đến chỗ Đại Bồ tát Văn Thù để trừ mối lo cho Thầy.

Khi ấy, Vô Cấu Quang vẫn chưa thọ thực, cùng các Tỳ-kheo đi đến chỗ Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi. Đến nơi, thăm hỏi, cung kính cúng dường, và đem sự việc trên trình bày đầy đủ với Văn Thù Sư Lợi.

Văn Thù Sư Lợi nói với Vô Cấu Quang:

- Bây giờ, Thầy thọ thực đi! Rồi sẽ cùng tôi đến chỗ Như Lai thưa hỏi việc này. Phật dạy thế nào thì sẽ cùng thọ trì.

Tỳ-kheo ấy thọ thực xong, cùng Văn Thù Sư Lợi đi đến chỗ Phật. Đến nơi, đảnh lễ chân Phật, ngồi lui một bên.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Vô Cấu Quang, lòng luôn sợ sệt chẳng dám hỏi Phật.

Văn Thù Sư Lợi chỉnh đốn y phục, rời chỗ ngồi, sửa áo bày vai phải, gối phải chাম đất, chấp tay hướng về Phật, đem sự việc ấy thưa đầy đủ với Thế Tôn.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Vô Cấu Quang:

- Ông có tâm dục muốn phạm giới dâm chăng?

Đáp: - Thưa không!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo: - Ông vốn vô tâm thì tại sao lại phạm?

Tỳ-kheo đáp: - Sau đó con mới khởi tâm dục.

- Nầy Tỳ-kheo! Như vậy là tâm phạm dục chăng?

Đáp: - Đúng vậy!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo: - Ta chẳng phải đã nói là tâm cấu uế nên chúng sanh cấu uế, tâm thanh tịnh nên chúng sanh thanh tịnh chăng?

Đáp: - Đúng vậy!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo: - Theo ý ông thì sao? Khi ông thọ dục ở trong mộng thì tâm biết chăng?

Đáp: - Dạ biết!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo: - Ông vừa phạm dục, chẳng phải do tâm mà biết sao?

Đáp: - Dạ, đúng vậy!

Đức Phật bảo: - Nầy Tỳ-kheo! Nếu như thế thì lúc tỉnh và khi mộng, phạm dục có gì sai khác?

Tỳ-kheo đáp: - Tỉnh hay mộng thì phạm dục đều không sai khác.

Phật dạy: - Theo ý ông thì sao? Trước đây, chẳng phải Ta đã nói tất cả các pháp đều như mộng chăng?

Đáp: - Dạ, đúng vậy!

Phật dạy: - Theo ý ông thì sao? Trong mộng, các pháp là thật chăng?

Đáp: Dạ, không thật!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

- Theo ý ông thì sao? Hai tâm tỉnh và mộng đều chân thật chăng?

- Bạch Thế Tôn: Không!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo: - Nếu chẳng phải chơn thật thì có pháp chăng?

- Bạch Thế Tôn: Không!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo: - Theo ý ông thì sao? Pháp không thật có thì sanh chăng?

- Bạch Thế Tôn: Không!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo: - Nếu là pháp không có sanh thì có diệt, có ràng buộc, có giải thoát chăng?

- Bạch Thế Tôn: Không!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo: - Theo ý ông thì sao? Pháp không sanh sẽ bị đọa trong địa ngục A tỳ, ngạ quỷ, súc sanh chẳng?

Đáp: - Bạch Thế Tôn! Pháp vô sanh còn không thật có, mà lại có sự đọa vào ba đường ác sao?

Đức Phật bảo Tỳ-kheo: - Tất cả các pháp, bản tánh thanh tịnh. Nhưng các phàm phu ngu si vô trí, đối với pháp Không, không biết như thế, nên vọng tưởng sanh khởi phân biệt. Vì phân biệt nên đọa vào ba đường ác.

Phật lại bảo Tỳ-kheo:

- Các pháp không thật nhưng hiện ra đủ các việc phải làm, vì đắm nhiễm tham dục, sân nhuế, ngu si, vì phàm phu phân biệt các pháp, chẳng biết như thế, nên chẳng phải là chân thật.

Phật lại bảo Tỳ-kheo:

- Các pháp hư vọng giống như dợn nắng, các pháp như mộng, bản tánh tự nhiên, vì vốn thanh tịnh. Các pháp rốt ráo đều như ánh trăng đáy nước, như bong bóng nước, như bọt nước... Các pháp tĩnh lặng không có các lỗi lầm, tai họa sanh già bệnh chết. Các pháp không thể nắm bắt, chẳng phải là sắc pháp, nên chẳng thể thấy. Các pháp không nhóm tụ, giống như hư không. Các pháp không tánh vì vượt các tánh. Các pháp sâu xa vì vượt hư không. Các pháp rộng lớn vì không xứ sở. Pháp không tạo tác vì vắng lặng rốt ráo. Pháp không chỗ nương vì cảnh giới trống không. Pháp không cội gốc vì rốt ráo rỗng không. Pháp lìa ràng buộc, ngăn che vì phiền não kiết sử không thể nắm giữ. Pháp lìa tánh bưng chậy vì không sanh. Pháp không chướng ngại vì bản tánh thanh tịnh. Các pháp không quả báo vì như hình bóng. Các pháp như huyễn vì không như như. Pháp không chỗ nương vì vọng tưởng phân biệt. Các pháp lưu chuyển mà chúng sanh chấp thủ trước các bên. Các pháp chẳng khởi nên các duyên tánh, tương trái nhau. Pháp không ái nhiễm vì không lệ thuộc. Pháp không ô uế vì tất cả kiết sử không thể giữ lấy. Các pháp không dơ sạch vì vượt hư không. Pháp không có tướng vi tế vì tướng vắng lặng. Các pháp điều nhu vì tánh không sanh. Các pháp như như, vì đầu, giữa, sau không sai khác. Các pháp giải thoát vì không có phụ thuộc tướng. Các pháp không nghe vì như ngói gạch. Các pháp chẳng phải sắc vì như hư không. Các pháp bình đẳng vì không chứa nhóm. Các pháp chẳng thể nắm bắt vì giống như hư không chẳng thể cầm lấy. Các pháp không thể đạt được, người trí tìm cầu chẳng thể thủ đắc. Pháp không loạn động vì ba đời thanh tịnh. Pháp không ràng buộc vì phá trừ tối tăm. Pháp không gai góc vì lìa ràng buộc. Các pháp an ổn vì như

Niết bàn. Pháp không sợ hãi vì vượt trên sợ hãi. Pháp không có bờ kia vì không không có bờ này. Các pháp không số lượng vì vượt trên tính toán. Các pháp không có tướng vì tướng nó là không. Các pháp không tạo tác vì đoạn trừ các nguyện. Các pháp không có hành vì hành hư dối. Pháp không hý luận vì diệt trừ giác quán. Pháp không nhà cửa vì lìa chỗ ở. Pháp không ô trược vì thường thanh tịnh. Pháp đồng Niết Bàn vì sanh chẳng thể nắm bắt, rỗng lặng không có gì.

Nầy Tỳ-kheo! Nên biết, Các pháp như thế chẳng thể giảng nói. Vì thế, thuở xưa ta ngồi đạo tràng chứng đắc pháp không chứng đắc, không có một pháp nào có xuất hiện, có mất đi, có ràng buộc, có giải thoát, cũng không có pháp nào có chướng nạn, có trói buộc, có lo âu, có hối hận. Vì sao? Vì các pháp thanh tịnh không như uest.

Bấy giờ, Vô Cấu Quang nghe Phật thuyết pháp như thế, vô cùng phấn khởi, buồn vui lẫn lộn, liền rơi lệ, chấp tay, nhất tâm chiêm ngưỡng Phật, nói kệ:

*Vui thay Thế Tôn công đức lớn
 Chư thiên loài người đều qui ngưỡng
 Biết rõ tất cả hạnh thù thắng
 Cúi lạy Đấng đoạn trừ các khổ.
 Người không chỗ nương, làm chỗ nương
 Không người dẫn đường, làm người dẫn
 Trú nơi chơn Đạo thường thanh tịnh
 Kính lễ Thế Tôn oai đức lớn.
 Vì đời đen tối, làm đèn sáng
 Vì người đui mù, làm mắt sáng
 Độ thoát người đắm sâu hư vọng
 Kính lễ Đấng dũng mãnh, tinh tấn.
 Đã lìa ô nhiễm, không sân hận
 Đối với ràng buộc, được giải thoát
 Mở trói oán thân, bình đẳng hết
 Kính lễ Đấng công đức chân thật.
 Khô cạn khát ái và ngu si
 Phá tan các hữu trừ các khổ
 Sanh tử luân hồi, nay đã dứt
 Kính lễ Đại Lực Vô Thượng Thừa.
 Đối với phân biệt, không chấp thủ
 Diệu trí giải thoát, khó nghĩ bàn
 Tối thắng ba cõi, lìa các cấu*

Kính lễ Đấng vô cầu thanh tịnh.
Con nay quyết cầu đạo như thế
Sẽ thoát khỏi khổ không chỗ nương
Xin khiến cho con được Thừa ấy
Không theo Tiểu Thừa diệt các lậu.
Ức-na-do tha vô lượng kiếp Thường
chịu các khổ không bỏ Đạo Như
trăng tròn hiện rõ các sao Con
quán Như lai cũng như vậy.
Thí như có người vào biển lớn
Ý người thấp kém cầu thủy tinh
Tuy gặp vô lượng khối châu báu
Bỏ hết chỉ nhặt thứ vô dụng.
Như người nghe Phật lược vô lượng
Chẳng khởi ý nghĩ “Ta sẽ đắc”
Việc làm rộng lớn của Đại thừa
Nên bỏ Bồ đề chứng Thanh văn.
Thí như có người thấy nhà vua
Cùng thấy quần thần đang vây quanh
Chẳng cầu ngôi vua, mong làm quan
Nên biết chí ấy chẳng phải tuệ.
Như người nghe Phật công đức lớn
Những việc làm trí tuệ thù thắng
Nhưng lại rất ưa thích Tiểu thừa
Đó là tâm thấp kém, biếng nhác.
Chúng sanh chẳng nên ham Tiểu thừa
Vì như lửa đóm trong đêm tối
Nên mong mặt trời chiếu khắp nơi
Phá tan tất cả màn đen tối.
Phật có vô lượng uy danh lớn
Biết rõ trời người, các đường ác
Hào quang vi diệu là hơn hết
Soi sáng thế gian trừ tối tăm.
Như sư tử ở với dã can
Tâm chỉ ưa thích dã can thôi
Bỏ mất việc sư tử phải làm
Lại theo cách làm của dã can.
Như có Đại nhân ở Thanh văn

*Giống sư tử ở với dã can
Ham thích pháp nhỏ cho là đủ
Nên biết họ thực hành Tiểu thừa.
Nếu người muốn cầu đạo Đại thừa
Cần phải thường phát tâm như vậy:
Lợi ích thế gian đoạn các khổ
Chẳng nên đồng hạng với Thanh văn.*

Bấy giờ, Chúng hội nghe Vô Cấu Quang nói kệ rồi, bốn vạn hai ngàn thiên tử phát tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, liền rải hoa Đại-mạn-đà-la, hoa câu-mậu-đà.v.v... cúng dường Thế Tôn, Văn Thù Sư Lợi, khen ngợi Vô Cấu Quang: “ Hay thay! Hay thay! Vô Cấu, Tôn già có thể báo ơn Phật, đối với đạo Bồ đề, có nhiều lợi ích.”

Bấy giờ, Thế Tôn liền mỉm cười. Thường pháp của chư Phật khi Ngài mỉm cười thì có hào quang năm màu từ miệng phóng ra: Đó là màu pha lê, xanh, vàng, đỏ, trắng và hồng, chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới, trên đến Phạm Thế che mờ ánh sáng mặt trời, mặt trăng, rồi trở về chỗ Phật vòng quanh ba vòng rồi nhập vào đỉnh đầu. Bấy giờ, A Nan liền rời chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh đốn y phục, sửa áo bày vai phải, gối phải chাম đất, chấp tay bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà ngài mỉm cười? Chư Phật Thế Tôn không bao giờ mỉm cười mà không có nhân duyên.

Đức Phật bảo A nan:

- Tỳ kheo Vô Cấu Quang này có trí tuệ sâu rộng, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay ta sẽ thọ ký quả vị Bồ Đề Vô Thượng cho ông ấy.

Đức Phật bảo A nan:

- Tỳ kheo Vô Cấu Quang này vào đời vị lai, ở chỗ Phật Di Lạc đạt Nhẫn vô sanh, cũng sẽ cúng dường một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp. Sau thời gian ấy, lại trải qua mười kiếp cúng dường hai mươi ức chư Phật rồi, đắc thành quả Phật, hiệu là Công Đức Liên Hoa Tối Thắng Diệu Hạnh Sư Tử Lô Âm Như Lai.

Ngài lại bảo A nan:

- Công Đức Liên Hoa Tối Thắng Diệu Hạnh Sư Tử Lô Âm Như Lai Ứng Chánh Biến Tri có cõi Phật tên là Vô Lượng Âm, do bảy báu tạo thành, không có đệ tử Duyên giác, Thanh văn, chỉ toàn các Bồ tát. Phật ở thế giới ấy thường chuyển Pháp luân bình đẳng bất thối.

Này A nan! Vô Cấu Quang sẽ mau đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng . Vì sao? Vì ở trên một cõi Phật tốt đẹp thanh tịnh.

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo A nan:

- Thí như nơi có ánh sáng mặt trời chiếu đến sẽ phá tan các tối tăm. Như vậy, này A nan, nếu ở đâu có chúng sanh được nghe Kinh này thì nên biết, chỗ ấy có ánh sáng chiếu đến, có thể khiến cho chúng sanh đối với tất cả các pháp đạt được sự không chướng ngại.

Bấy giờ, A nan bước tới trước, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là chúng sanh đối với tất cả pháp được không chướng ngại?

Phật dạy:

- Thôi, thôi! A nan! Cần gì phải hỏi điều đó. Vì việc đó mà Như lai nói là chướng ngại hay không chướng ngại thì chư thiên và mọi người đều sẽ sợ hãi, nghi ngờ.

Bấy giờ, Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Xin ngài nói pháp chướng ngại, không chướng ngại. Chư Bồ tát đang chờ nghe, có thể ở đời sau, trong đời ác năm trước, đối với các pháp thế gian, chẳng sanh đắm nhiễm.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi:

- Nói về chướng ngại thì tham dục là chướng ngại, sân hận là chướng ngại, ngu si là chướng ngại, bố thí là chướng ngại, trì giới là chướng ngại, nhẫn nhục là chướng ngại, tinh tấn là chướng ngại, thiền định là chướng ngại, trí tuệ là chướng ngại, tướng Phật là chướng ngại, tướng Pháp là chướng ngại, tướng Tăng là chướng ngại, tướng Không là chướng ngại, tướng Vô tướng là chướng ngại, tướng Vô tác là chướng ngại, tướng Vô hành là chướng ngại, tướng Bất sanh là chướng ngại.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nói tóm lại, nếu đối với các pháp hề có ràng buộc, có Bồ tát thì nên biết, như thế đều là chướng ngại.

Bấy giờ, pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ là pháp chướng ngại?

Đức Phật bảo Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- Tánh của tất cả các pháp là không chướng ngại. Nhưng phạm phu ngu si kém cỏi, vô trí, tự sanh phân biệt, đối với Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ khởi lên chướng ngại. Vì sao? Này Văn Thù Sư Lợi! Vì người phạm ngu khi thực hành bố thí, đối với chúng sanh keo kiệt, không sanh cung kính, vì không cung kính nên sanh tâm sân, vì tâm sân nên đọa vào địa ngục; tự thân trì giới thấy người phạm giới sanh tâm khinh thường, nói tội lỗi người đó cho người khác nghe, không cung kính; vì không cung kính nên đọa vào đường ác;

tự tu hạnh nhẫn nhục, vì nhẫn nhục mà sanh tâm tự cao cho là ta nhẫn nhục còn những người khác thì thô ác, vì vậy nhẫn mà lại buông lung, nên biết, đó là gốc của các tội; tự tu hành tinh tấn, đối với người lười biếng, khởi niệm thế này: “Như người ngu ấy chẳng nên nhận đồ cúng dường của tín thí, thậm chí không nên nhận một giọt nước uống!” Đối với bản thân thường khởi cống cao, hạ thấp người khác, nên biết đó là bợn ngu si, kém cỏi, vô trí; tự tu hành thiền định thấy người loạn tưởng, nghĩ: “Ta thường tu định, còn các Tỳ-kheo khác đa số tâm loạn, bàn luận việc tà. Người như thế cách đạo còn xa, huống là có thể đắc quả Phật!” Khi nghĩ như vậy, theo điều đã nghĩ, cứ mỗi niệm, thì mỗi kiếp trở lại thọ sanh tử; thọ sanh tử rồi, sẽ tu đạo Bồ đề, tự cho mình là đa văn, đối với pháp không có danh tự cho là không có trí chân thật, vọng tưởng phân biệt, thấy có chứng đắc, khởi đại kiêu mạn: “Ta nói họ là những người quá ngu si vô trí”. Họ bị sự hiểu biết che lấp, chẳng phải là đại nhân. Tuy có chí cầu đạo Đại thừa nhưng lại nghĩ: “Ồ trên đời, ta sẽ là cao nhất, là hơn hết.” Rồi đối với hàng Thanh văn Tiểu thừa không cung kính, khinh thường chê bai, nói lỗi lầm của họ; do tâm ác đó, nói lời thô ác, nên bị đọa đường ác.

Bấy giờ, Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ tát ở trong Phật pháp, không nên nói lỗi của người khác.

Đức Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Văn Thù Sư Lợi! Theo ý ông thì sao? Bồ tát đối với các chúng sanh lúc nào mà chẳng thương khởi lòng từ thương yêu nhớ nghĩ, và không bao giờ nhìn họ bằng con mắt ác cảm.

Văn Thù Sư Lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

- Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi! Theo ý ông thì sao? Bồ tát đối với tất cả chúng sanh chẳng phải là dùng Thanh văn, Duyên Giác và Đại thừa mà độ thoát cho họ hay sao?

- Bạch Thế Tôn! Không phải! Bồ tát chưa từng bỏ một chúng sanh mà không độ thoát cho họ, đối với tất cả, luôn khởi tâm bình đẳng.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi:

- Thí như thầy thuốc trị lành các bệnh cho quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ và các dân nghèo, thường nghĩ: “Làm thế nào để làm cho chúng sanh khỏi khổ, được xa lìa các bệnh.” Bồ tát Văn Thù Sư Lợi cũng vậy, đối với chúng sanh thường khởi tâm đại bi, phát ý bình đẳng, “làm thế nào để làm cho tất cả chúng sanh thọ trì và thực hành Phật

pháp, khiến không đoạn dứt. Lại như thầy thuốc có phương thuốc qua sách vở, chú thuật không dứt mất, vô cùng vui mừng phấn khởi. Bồ tát Văn Thù Sư Lợi cũng vậy, khi chứng tánh của chư Phật không dứt thì tâm hoan hỷ, cũng như thế.

Này Văn Thù Sư Lợi! Tất cả chúng sanh không cùng tận, như thuốc có thể trị các bệnh mặc dù có bệnh có thể trị, cũng có bệnh khó trị. Này Văn Thù Sư Lợi! Bồ tát cũng vậy, cũng không cùng tận như Phật, khi khởi tâm Bồ đề để tự trang nghiêm, dù có pháp có thể được, có pháp cũng khó được. Lại như thầy thuốc đối với các phương thuốc bí truyền trong sách thuốc không nên tùy tiện sửa đổi phương thuốc. Này Văn Thù Sư Lợi! Bồ tát cũng vậy, không nên tùy tiện phát tâm Bồ đề như người bệnh ốm. Này Văn Thù Sư Lợi! Trí tự nhiên vô sư, điều đó là khó được; không nhờ người khác để biết, cũng là khó được; tâm vi diệu thù thắng cũng là khó được; tu hành Phật pháp cũng là khó được.

Bấy giờ, Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để Bồ tát đối với tất cả pháp tâm không chướng ngại, đạt đến thanh tịnh?

Đức Phật bảo Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- Nếu có Bồ tát quán sát tham dục và tất cả các pháp sân hận, ngu si là tất cả các pháp thì như vậy gọi là làm thanh tịnh các nghiệp chướng.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ tát đối với năm dục không ưa thích, cũng chẳng vứt bỏ, quán thật tánh của dục tức là Phật pháp, như vậy gọi là làm thanh tịnh các nghiệp chướng.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ tát dùng năm triền cái để cầu Bồ đề, khi quán như thế chẳng thủ đắc năm triền cái và Bồ đề thì như vậy gọi là làm thanh tịnh các nghiệp chướng.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ tát quán chín pháp phiền não tức là tâm Tỳ, khi tư duy quán sát chín phiền não, chẳng chấp có người khác và thân mình thì gọi là tâm Tỳ tối thượng. Vì đối với các pháp, không chấp thủ nên Bồ tát quán nhãn cũng giống như thế, như vậy gọi là làm thanh tịnh các nghiệp chướng.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ tát quán phạm giới tức là không phạm, quán chẳng phải tỳ-ni tức là tỳ-ni, quán ràng buộc tức là giải thoát, quán sanh tử tức là cảnh Niết bàn, như thế gọi là làm thanh tịnh các nghiệp chướng.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ tát quán cõi tham dục là cảnh Niết bàn, sân nhuế, ngu si cũng giống như vậy, thì như vậy gọi là

làm thanh tịnh các nghiệp chướng.

Lại nữa, nầy Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ tát quán tất cả các pháp tức là Phật pháp đó gọi là làm thanh tịnh các nghiệp chướng.

Lại nữa, nầy Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ tát quán tất cả các pháp không có thể tướng, cũng không có căn bản, như vậy gọi là làm thanh tịnh các nghiệp chướng.

Lại nữa, nầy Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ tát quán bốn sển và bố thí, không khởi tướng là hai; trì giới và phá giới, không khởi tướng phân biệt; sân hận, nhân nhục, không khởi tướng phân biệt; lười biếng và tinh tấn, không khởi hai tướng khác nhau; loạn động và thiền định, không khởi tướng; là hai ngu si và trí tuệ, không khởi tướng, phân biệt như thế gọi là làm thanh tịnh các nghiệp chướng.

Lại nữa, nầy Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ tát quán các phiền não tức là Phật thì như thế gọi là làm thanh tịnh các nghiệp chướng.

Bấy giờ, Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát quán các phiền não tức là Phật pháp?

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi:

- Theo ý ông thì sao? Ông thấy có ai thấy pháp mà trở lại cùng tạo tác ràng buộc với pháp chăng?

Đáp: - Bạch Thế Tôn! Không!

- Nầy Văn Thù Sư Lợi! Theo ý ông thì sao? Ông có thấy pháp nào hữu vi, các pháp nào tạo tác mà giải thoát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Nầy Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ tát đạt Nhẫn vô sanh?

Văn Thù Sư Lợi đáp: - Tất cả phiền não tức là Nhẫn vô sanh. Vì sao? Vì tất cả phiền não đồng với tánh hư không. Vì ý nghĩa này, con quán các pháp không trí, không đoạn, không chứng, không tu. Nhưng các phàm phu bị chướng ngại che lấp, không có Phật pháp nên thấy có đoạn trừ kiết sử, có tu Phật pháp.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- Hay thay! Hay thay! Văn Thù Sư Lợi! Ông có khả năng hiểu rõ và giảng nói pháp vô tận. Nầy Văn Thù Sư Lợi! Ở quá khứ lâu xa, với số kiếp vô lượng, vô biên, vô số chẳng thể nghĩ bàn, bấy giờ có Phật tên là Nhật Vô Cấu Quang gồm đủ mười hiệu Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc Thiệt Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời. Nầy Văn Thù Sư Lợi! Như lai Vô Cấu Quang thọ chín mươi kiếp, cõi

nước nước tên là Chúng Hương. Thế giới của Phật ấy, có nhiều chúng sanh ưa thích pháp Tiểu thừa, chỉ có một số ít có thể tu tập Đại thừa Vô thượng. Đức Phật Thế Tôn ấy, sau khi nhập Niết bàn, pháp tồn tại một nghìn năm, xá lợi phân bố (khắp nơi), như ta sau khi diệt độ không khác. Khi ấy, có Tỳ-kheo tên là Đồng Thí biết hổ thẹn, ưa học, khéo giữ giới thân, đa văn trí tuệ, tướng mạo trang nghiêm, thành tựu sắc thân vi diệu thanh tịnh bậc nhất. Bấy giờ, Đồng Thí mặc y mang bát vào thành Nan Thắng, theo thứ lớp khát thực, đến nhà Trưởng giả. Nhà ấy có người con gái nhan sắc tuyệt đẹp, không vừa lòng chồng mình. Khi ấy, con gái Trưởng giả thấy Đồng Thí liền khởi tâm ái nhiễm, nghĩ thế này: “Nếu ta không lấy Tỳ-kheo Đồng Thí để làm chồng được thì ta sẽ tự vẫn. Lúc đầu, cô chưa nói với ai ý nghĩ đó, tâm dục trở thành nội kết rồi phát bệnh. Bấy giờ, Đồng Thí khát thực xong, trở về tinh xá. Một thời gian sau, cha cô gái qua đời, khi ấy người mẹ hỏi con gái: “Vì nhân duyên gì mà con bệnh như vậy?” Cô gái im lặng rồi bỏ ăn uống. Bấy giờ, người mẹ kín đáo sai một cô gái khác là người thân thiết cùng khổ vui với con mình trước đây, đến hỏi: “ Vì nhân duyên gì mà đến nỗi bệnh thế này?” Khi ấy, Cô gái đáp: “Trước đây, tôi thấy một Tỳ-kheo tướng mạo đẹp đẽ liền khởi tâm dục nên đến nỗi sanh bệnh thế này. Nếu làm theo ý tôi, thì bệnh của tôi sẽ hết. Nếu không được thì tôi sẽ chết.” Người con gái kia nghe việc như vậy rồi, kể lại đầy đủ với mẹ của cô gái. Người mẹ nghe xong, suy nghĩ: “ Con gái ta nay bệnh hoạn như thế, nếu không có được Tỳ-kheo Đồng Thí thì sẽ tính sao đây?” Lại nghĩ tiếp: “Nay ta sẽ thỉnh Tỳ-kheo Đồng Thí luôn đến nhà ta, rồi sẽ bảo con gái ta theo thọ Kinh Pháp.” Vào thời gian khác, bấy giờ Đồng Thí vào thành khát thực lại đến nhà kia. Thấy con gái Trưởng giả thân thể gầy ốm nên hỏi: “Cô gái này do duyên gì mà có bệnh này?” Khi ấy bà mẹ đáp: “Con gái tôi ưa nghe Kinh Pháp. Tôi thường cố ngăn cản nó, không thỏa mãn ý nó nên đến nỗi bệnh như vậy.” Bấy giờ, Đồng Thí nói với mẹ cô gái: “Đừng ngăn cản cô ta làm cho không được nghe pháp” Người mẹ thưa: “Thưa Tôn giả! Nếu ngài có thể dạy bảo truyền trao Kinh pháp cho con gái tôi, tôi cũng xin nghe.” Bấy giờ, Đồng Thí liền chấp thuận. Người mẹ nói: “Từ nay về sau, xin Tôn giả thường đến nhà tôi”. Đáp: “Được”. Khi ấy, Cô gái của Trưởng giả nghe lời hứa ấy, quá đổi vui mừng, nghĩ: “Nay mình phải tìm đủ mọi cách làm cho Tỳ-kheo này mê đắm mình”. Nghĩ xong, cô gái Trưởng giả nói với Đồng Thí: “Cúi xin Tôn Giả thương xót con, thường đến nhà con.” Đồng Thí im lặng nhận lời. Rồi thọ thực xong, trở về tinh xá. Bấy giờ, người mẹ

nói với con gái mình: “Từ nay về sau, hãy trang điểm cho đẹp, dùng các loại hương chiên đàn tốt để xoa thân, lại mặc y phục mới hảo hạng đẹp đẽ. Trang điểm như vậy mới được vừa ý. Sau đó, Đông Thí thường đến nhà cô ta, lần lần trở nên thân mật. Vì luôn gặp nhau nên Tỳ-kheo mất chánh niệm, phát sanh tâm dục, liền cùng với cô gái ấy hành dâm, tâm sanh mê đắm, qua lại luôn luôn. Bấy giờ, chồng của cô ấy thấy Tỳ-kheo nầy thường xuyên lui tới nhà mình bèn sanh nghi ngờ, tức giận, liền tìm cách muốn giết Tỳ-kheo ấy. Tỳ-kheo Đông Thí biết được việc đó liền nghĩ: “Nên dùng thuốc độc đưa cô gái để cô ta đầu độc chồng.” Bấy giờ, Đông Thí liền đưa thuốc độc cho cô gái và nói: “Nếu nàng thật tình nghĩ đến tôi thì nên đem thuốc này để đầu độc chồng nàng.” Khi ấy, cô gái Trưởng giả liền lấy thuốc độc trộn vào thức ăn, rồi sai người giúp việc: “Hãy mang cơm nầy dọn cho chồng ta.” Người chồng ăn xong, liền qua đời. Bấy giờ, Đông Thí nghe tin người chồng cô gái chết, lòng rất hối hận, nghĩ: “Nay ta đã làm một việc tội ác tày trời, đã hành dâm lại giết người, còn gì là Tỳ-kheo! Như vậy, ta sẽ đi về đâu? Khi ta qua đời sẽ bị đọa vào đường ác, ai có thể làm cho ta thoát được khổ nầy.” Tỳ-kheo ấy vô cùng sầu não. Do sự việc ấy nên đâm ra hoảng sợ, chạy từ tinh xá nầy đến tinh xá khác, y phục rơi xuống đất, suy nghĩ: “Chao ôi! Kỳ lạ thay! Ta nay chính là chúng sanh nơi địa ngục.” Lúc này, một tinh xá tên là Hê Vô, trong đó có Bồ tát tên là Tử Nhu Đa La. Tỳ-kheo Đông Thí chạy vào phòng Bồ tát ấy, gieo mình xuống đất. Khi đó, Bồ tát hỏi Đông Thí: “Vì sao tự gieo mình xuống đất?” Đáp: “Thưa Đại đức! Tôi chính là chúng sanh địa ngục.” Lại hỏi: “Ai làm cho Thầy thành người địa ngục?” Đông Thí đáp: “Tôi gây nên tội lớn là phạm giới dâm lại giết người.” Bồ tát nói với Đông Thí: “Tỳ-kheo đừng sợ. Ta có thể ban cho Thầy năng lực không sợ.” Bấy giờ, Đông Thí nghe Bồ tát kia ban cho lời không sợ, tâm rất hoan hỷ, vô cùng vui thích Bồ tát Tử Nhu-đa-la liền đưa tay đỡ Đông Thí đứng dậy, nắm tay phải dắt đi đến một nơi khác, ngồi trong rừng cây. Bồ tát Tử Nhu Đa La bay lên hư không cao một cây Đa-la, nói với Đông Thí: “Nay Thầy đã tin tưởng tôi chăng?” Đông Thí chấp tay đáp: “Tôi gặp nhân giả như gặp Đại sư, cũng như Thế Tôn”. Bấy giờ, Bồ tát Tử Nhu Đa La liền nhập vào Tam muội Như lai Bảo tức là pháp môn Đại thừa thuộc cảnh giới vi diệu của chư Phật. Nhập Tam muội rồi, ở trên thân hiện ra vô lượng thân Phật, đều màu vàng ròng đủ ba mươi hai tướng tốt, khắp trong rừng cây. Chư Phật đồng thanh nói kệ:

Pháp như ảnh trong gương

Cũng như trăng đáy nước
Phàm phu tâm ngu về
Phân biệt tham, sân, si.
Pháp vô tác, vô xử
Như hư không thanh tịnh
Cũng không có giác tri
Hư dối chẳng bền chắc.
Trong đó, cầu tham, sân
Chưa từng có được gì
Phàm phu sanh ái nhiễm
Thật không có nhiễm đấm
Giống như ngủ nằm mộng
Vướng chấp vào các sắc
Cũng như đao cắt vật
Nhưng đao không tự biết.
Phàm phu cũng như vậy
Ngu mê, vọng phân biệt
Tham vướng vào các ái
Sân, giận tăng tranh cãi.
Thế gian giống như mộng
Rỗng không, chẳng bền chắc
Như chớp, mây trên không
Si, ái, lặn không tương.
Các pháp như cỏ cây
Tâm không ở trong, ngoài
Ái chẳng phải mạng sống
Tự tánh không thật có.
Phàm phu thấy các pháp
Tưởng là do duyên sanh
Không tạo, không nắm bắt
Tánh lìa, thường tịch tĩnh.
Các pháp giống như huyễn
Phàm phu sanh chấp giữ
Tánh huyễn không vững chắc
Tham, sân, si cũng vậy.
Các pháp thường vô tướng
Vắng lặng, không gốc rễ
Vô biên, chẳng nắm bắt

Tánh đục cũng như vậy.
 Chúng sanh: Ánh trong gương
 Chấp giữ ngã, ngã sở
 Là "Như", vọng phân biệt
 Không bền, không thủ đắc.
 Pháp như ảnh, tiếng vọng
 Đục, sân không nơi chốn:
 Mộng, huyễn, trắng đáy nước
 Thật không người sân, hận.
 Cảnh giới chẳng chơn thật
 Rỗng không, không thể nắm
 Phân biệt pháp không chủ
 Cội gốc thường vắng lặng
 Ví như người biến hóa
 Không có tham, sân, si
 Các pháp như huyễn, mộng
 Không thể biết ranh giới.
 Như trắng hiện đáy nước.
 Nhưng không ở trong nước
 Phàm phu nhiễm si, sân
 Si, sân, ái không tánh.
 Tham, sân, hận, ngu si
 Các duyên thường rỗng lặng
 Không chúng sanh, thọ mạng
 Rỗng không, thường, vắng lặng.
 Không mắt cũng không tai
 Mũi, lưỡi cũng như thế
 Phàm phu si vô trí
 Hư vọng: Tưởng bền chắc.
 Như hư không vô biên
 Vô tận, không đến, đi
 Các pháp cũng như thế
 Như tay chạm hư không.
 Vô số pháp phân biệt
 Thật không người phân biệt
 Phàm phu chấp các ấm
 Nhưng thật không có sanh.
 Ta quán tất cả các pháp

*Tánh, tướng, không thật có
 Không sanh cũng không diệt
 Chưa từng có hợp, tan.
 Tánh các pháp giải thoát
 Tĩnh lặng, không xử sở
 Không thể mong nắm bắt
 Hiểu được gọi là trí.*

Bấy giờ, trong rừng, có một vạn hai ngàn thiên tử đến chỗ Bồ tát Tỷ Nhu Đa La để nghe pháp, khi nghe nói kệ ấy, tất cả liền đều đạt được Pháp nhãn vô sanh. Tỳ kheo Dõng Thí thấy các hóa Phật biến hiện thân thông, nên ở trong các pháp tư duy lựa chọn, lìa mọi ràng buộc ngăn che, đạt Nhãn vô sanh.

Nầy Văn Thù Sư Lợi! Ông không nên nghi ngờ. Bồ tát Tỷ Nhu Đa La thời bấy giờ, đâu phải người nào khác, nay chính là Bồ tát Di Lặc. Còn Tỳ kheo Dõng Thí nay chính là Như Lai Bảo Nguyệt.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tỳ kheo Dõng Thí đã thành Phật rồi chăng?

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi:

- Vị ấy đã thành Phật, hiện nay về phương Tây, cách cõi Phật này với các thế giới của chư Phật nhiều như các sông Hằng, có cõi nước tên là Thường Quang. Như lai Bảo Nguyệt thành Phật ở đó.

Nầy Văn Thù Sư Lợi! Ông quán sát pháp này có thể khiến cho chúng sanh lìa các nghiệp chướng, tuy đã hành dâm, làm chết người mà có thể khiến cho thân hiện tại đạt được Nhãn vô sanh. Vì sao? Vì có khả năng quán sát ba cõi như bóng, như tiếng vọng. Giống như nhà ảo thuật quán sát người được biến hóa, không có gì chướng ngại.

Nầy Văn Thù Sư Lợi! Các phàm phu đối với pháp không thật có, vọng tưởng phân biệt, bị đọa nơi các cõi ác, chịu vô lượng trăm ngàn vạn khổ sở.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ tát được nghe Kinh này, thọ trì đọc tụng, biên chép, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi thì ngay trong đời này được những lợi ích gì?

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi:

- Theo ý ông thì sao? Như ánh mặt trời chiếu sáng khắp cõi Diêm phù đề, thì đối với các chúng sanh có bao nhiêu lợi ích?

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như ánh sáng mặt trời chiếu cõi Diêm phù đề,

đối với các chúng sanh có lợi ích vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi! Nên biết Kinh này cũng giống như thế, có khả năng khiến cho Bồ tát phá tan các ràng buộc, phát sanh vô lượng ánh sáng trí tuệ, đối với các pháp cũng đạt sự không chướng ngại, có thể nhanh chóng phát sanh trí tuệ biện tài vô ngại. Khi giảng nói pháp này thì không bị chúng ma và ngoại đạo phá hoại, làm gián đoạn sự thuyết giảng. Nầy Văn Thù Sư Lợi, giống như lửa lớn thiêu đốt hoàn toàn các cỏ cây, nên biết Kinh này thiêu đốt tất cả các kiết sử, cũng giống như thế.

Nầy Văn Thù Sư Lợi! Giống như núi chúa Tuyết, các núi đá đen khác không thể ngăn che được, Bồ tát nào được nghe Kinh này, cũng như thế, các ngoại đạo khác không thể phá hoại được.

Nầy Văn Thù Sư Lợi! Như vua Chuyển Luân, các vua nước nhỏ không dám chống cự và trái nghịch. Bồ tát được nghe Kinh này, cũng giống như thế, tất cả các tạp luận chương cú hoa mỹ và những người như thế, đều không thể chế ngự được.

Nầy Văn Thù Sư Lợi! Thí như Tỳ kheo trì Luật nghiêm chỉnh có thể chấm dứt sự nghi ngờ hối hận phá Giới của người khác. Nên biết, Kinh này cũng giống như thế, có thể khiến chúng sanh không còn các lo buồn, ăn năn.

Nầy Văn Thù Sư Lợi! Như mặt trời chiếu đến chỗ nào đều có thể phá tan bóng tối chỗ đó, Bồ tát nghe được kinh này, cũng giống như thế, có thể phá trừ tất cả bóng tối vô minh, có thể phát sanh tất cả ánh sáng trí tuệ. Vì sao? Vì nhờ Kinh này mà khéo tu trí tuệ.

Bấy giờ, ma ác đến chỗ Phật, bạch:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai đại bi thương xót tất cả chúng sanh, thường ban bố sự an lạc. Cúi xin đức Thế Tôn đừng giảng nói Kinh này. Vì sao? Vì nếu nói Kinh này thì cung điện của các ma đều chấn động. Các mũi tên phiền não sẽ bắn vào thân tôi, vì Kinh điển này lưu hành ở cõi Diêm phù đề. Bạch Thế Tôn! Nay tôi sẽ làm cho Kinh điển này không có ai thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, sẽ khiến cho Kinh này giống như tà đạo, khiến cho các chúng sanh khởi tà kiến, các Tỳ kheo đọc tụng Đại thừa Phương quảng tâm sanh nghi hối, phỉ báng Kinh này.

Lúc ấy, Thích Đề Hoàn Nhơn nương nơi thần lực Phật, đứng trước Phật, cúi đầu đánh lễ chân Phật, rải hoa Mạn đà la của cõi trời để cúng dường trên Phật, và bạch:

- Bạch Thế Tôn! Ma ác Ba Tuần tìm đủ mọi cách muốn gây trở ngại cho Kinh này. Bạch Thế Tôn! Con sẽ thọ trì, đọc tụng, sao chép, cúng kính, cúng dường. Sau khi Như Lai diệt độ, con và Tôn giả A nan luôn làm cho Kinh này được lưu hành ở cõi Diêm phù đề, phổ biến khắp nơi. Con lại cùng với Tứ thiên vương, các quỷ thần v.v... luôn ủng hộ người giảng nói Kinh này. Nếu có người thọ trì, đọc tụng, sao chép, cúng dường, cúng kính Kinh này thì trong những người ủng hộ con sẽ là người đứng đầu.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Tôn giả A nan:

- Thầy nên thọ trì, đọc tụng, sao chép, cúng dường, cúng kính Kinh này, cũng nên truyền bá, giảng giải cho người khác. Vì sao? Này Tôn giả A nan! Vì Kinh này chính là tấm gương của các pháp.

A nan thưa:

- Như lời Thế Tôn dạy, con sẽ thọ trì. Vậy Kinh này tên là gì? Nên phụng hành như thế nào?

Đức Phật bảo A nan: - Kinh này tên là “Tịnh Chư Nghiệp Chướng”, cũng gọi là “Nhập U Chư Pháp Vô Chướng Ngại Tuệ.”

Khi giảng nói Kinh này xong có sáu mươi Tỳ kheo không thọ nhận các pháp, diệt tận các lậu, lậu hết, ý rõ; tám mươi Bồ tát được Pháp nhãn vô sanh.

Bấy giờ, Tôn giả A nan, Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi và Chư thiên, loài người, cùng các Càn-thát-bà, A-tu-la, v.v... nghe Phật giảng nói Kinh này thấy đều hoan hỷ, tin nhận phụng hành.

